TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 162/2021/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 04 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Thạnh L, xã Đông Th, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc Ph, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Tân H, xã An H, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Thị Bé X, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp Tân H, xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Mai Thị Th, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp Tân H, xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị L và anh Trần Ngọc Ph đồng ý ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L và anh Trần Ngọc Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Trần Ngọc L, sinh ngày 14/06/2009; Trần Ngọc L, sinh ngày 22/06/2013 và Trần Tấn L, sinh ngày 17/02/2020. Anh Trần Ngọc Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Ngọc L, sinh ngày 13/04/2015. Chị L và anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Liễu và anh Phong được quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Trần Ngọc Ph xác định không có nợ chung.

5. Về nợ riêng: Chị Huỳnh Thị L đồng ý trả cho bà Mai Thị Bé X số tiền 10.000.000 đồng và trả cho bà Mai Thị Th 8.000.000 đồng, không tính lãi.

6. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình: Chị Huỳnh Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

+ Án phí dân sự: Chị Huỳnh Thị L phải chịu 450.000 đồng án phí dân sự.

+ Số tiền tạm ứng án phí mà chị Huỳnh Thị L đã nộp 300.000 đồng theo theo biên lai số 0013216 ngày 10/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được trừ vào án phí hôn nhân gia đình và án phí dân sự. Chị Liễu còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

+ Bà Mai Thị Bé X được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014534 ngày 11/5/2021.

+ Bà Mai Thị Th được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014533 ngày 11/5/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đông Thạnh (số 103/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Văn Bình